

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 210/2024/HS-ST
Ngày 06-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Lập và bà Bùi Kim Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:**
Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn N** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 12 năm 1999; tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: tổ I, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị V; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ ngày 19/9/2018 đến ngày 01/5/2020, cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên; bị cáo bị bắt quả tang, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn M** (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 3 năm 1996; tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: tổ I, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn K và bà Tòng Thị Đ (đã chết); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

* *Người chứng kiến:* Nguyễn Anh T, Lê Minh T1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn M và Lò Văn N quen biết nhau và cùng nghiện ma túy. Tháng 4/2024, cả hai đều đến thành phố H làm thợ xây và cùng ở lán trại tại tổ I, khu E, phường H, thành phố H. Tối ngày 05/5/2024, N rủ M mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng, M đồng ý. Sau đó, N đưa cho M 100.000 đồng, M cầm, góp thêm 100.000 đồng, rồi cả hai đi bộ đến khu vực vườn hoa thuộc tổ B, khu F, phường Y, thành phố H tìm mua ma túy. Tại đây, M đi vào trong khu vực vườn hoa mua được của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, còn N đứng canh giới. Sau khi mua được ma túy, M cầm gói ma túy ở tay trái, quay lại cùng N đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi cách vị trí mua được ma túy khoảng 100m thì bị Công an thành phố H kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: tại tay trái của M 01 gói giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M).

Tại Kết luận giám định số 638 ngày 10/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật kí hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng: 0,176 (không phẩy, một bảy sáu) gam.

Quá trình điều tra, Lò Văn N và Lò Văn M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, N khai, khi M vào mua ma túy, N đứng cách khoảng 08m thấy M mua được ma túy; sau đó M quay lại chỗ N đứng và nói với Nghĩa là M đã mua được ma túy.

Vật chứng trong vụ án: số ma túy hoàn lại sau giám định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long để quản lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 3506/CT-VKSHL, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Lò Văn N và Lò Văn M, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N và Lò Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lò Văn N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2024.

Xử phạt: Lò Văn M từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2024.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,12 (không phải một hai) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 638/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Các bị cáo không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Các bị cáo nói lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: hồi 20 giờ 30 phút ngày 05/5/2024, tại đoạn đường thuộc tổ B, khu F, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Lò Văn N và Lò Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,176 (không phải một bảy sáu) gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi như nêu trên của Lò Văn N và Lò Văn M đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn; bị cáo Nghĩa là người rủ bị cáo Lò Văn M góp tiền mua ma túy; còn bị cáo M là người trực tiếp mua ma túy; khi bị cáo M mua ma túy thì bị cáo N đứng cảnh giới. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn N và Lò Văn M.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,12 (không phải một hai) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 638/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy trên.

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo Lò Văn N, Lò Văn M là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên tòa, các bị cáo đề nghị được miễn án phí. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho cho Lò Văn M, quá trình điều tra không xác minh làm rõ được, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lò Văn N 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: 05/5/2024.

Xử phạt: Lò Văn M 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: 05/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,12 (không phải một hai) gam ma túy, loại Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 638/KL-KTHS, ngày 10/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 261/BB-THA ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N, Lò Văn M.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Lò Văn N, Lò Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS tp Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự CATP Hạ Long;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ- CATP Hạ Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An